|  |  |
| --- | --- |
| C«ng tr×nh nghiªn cøu |  |

**SO SÁNH KẾT CỤC THAI KỲ CỦA NHAU TIỀN ĐẠO**

**VÀ NHAU CÀI RĂNG LƯỢC**

**Lê Thị Thu Hà\***

**TÓM TẮT[[1]](#footnote-1)**

**Mục tiêu nghiên cứu**: So sánh kết cục thai kỳ của nhau tiền đạo không cài răng lược và nhau tiền đạo cài răng lược.

**Phương pháp nghiên cứu**: Nghiên cứu bệnh- chứng: nhóm bệnh là các trường hợp nhau tiền đạo có cài răng lược được chẩn đoán sau phẫu thuật từ 01/2011 đến 06/2014 tại bệnh viện Từ Dũ, nhóm chứng: nhau tiền đạo không kèm nhau cài răng lược được phẫu thuật cùng thời gian trên.

**Kết quả**: Có 842 trường hợp nhau tiền đạo được chẩn đoán sau mổ lấy thai tại bệnh viện Từ Dũ từ 01/2011 đến 06/2014. Trong đó có 282 trường hợp có nhau cài răng lược và 560trường hợp có nhau tiền đạokhông có nhau cài răng lược. Lượng máu mất trung bình trong nhóm NCRL 1853ml so với NTĐ 550ml (OR 3.2; 95% CI 1.6, 6.06); Có 53,9% nhóm NCRL mất máu từ 1000 – 2500ml so với 5% ở nhóm NTĐ (OR 5,2; 95% CI 2,49- 12,1); Thời gian mổ trung bình nhóm NCRL là 220 phút so với 80 phút ở nhóm NTĐ (OR 2,5; 95% CI 1,4 – 3,1). Tỉ lệ cắt TC nhóm NCRL là 83,7% so với nhóm NTĐ là 3,4% (OR 11,6; 95% CI 5,6 – 24,5). Không có sự khác biệt về tuổi thai, cân nặng, APGAR, tử vong sơ sinh giữa hai nhóm

**Kết luận**: Nhau cài răng lược gây ảnh hưởng nặng nề đến sức khỏe mẹ: mất máu nhiều hơn, thời gian mổ kéo dài hơn, nhu cầu truyền máu nhiều hơn, tỉ lệ cắt tử cung cao hơn, thời gian nằm viện lâu hơn và nguy cơ tổn thương bàng quang niệu quản cao đáng kể hơn so với nhau tiền đạo.

**SUMMARY**

**COMPARE PREGNANCY OUTCOME**

**OF PLACENTA PREVIA AND**

**PLACENTA ACCRETA**

**Objective**: A comparison between the pregnancy outcome in women with placenta previa non-accreta and placenta accreta.

**Study design:** A case-control study: the case group includes patients with placenta previa accreta diagnosed post-surgery from 01/2011 to 06/2014 at Tu Du Hospital, the control group includes patients with placenta praevianon-accreta in the same period.

**Results**: 842 cases have been diagnosed with placenta praevia after caesarean section at Tu Du hospital from 01/2011 to 06/2014. Among them, 282 cases with placenta accreta and 560 cases with placenta praevia non-accreta. The average blood loss of the control group is 550ml, compared to 1853ml in case group (OR 3.2; 95% CI 1.6, 6:06); 53.9% of the case group bled from 1000 - 2500ml compared to only 5% in the control group (OR 5.2; 95% CI 2,49- 12.1); The average operating time was 220 minutes in the case group versus 80 minutes in the control group (OR 2.5; 95% CI 1.4 to 3.1)

**Conclusion**: Placenta accreta is a potentially life-threatening obstetric condition, with possibly excessive blood loss, longer operating time, in need of blood transfusion, higher rate of cesarean hysterectomy, more obstetric intensive care unit admissions and greater chance of bladder and ureter injury significantly than placenta previa alone.

1. [↑](#footnote-ref-1)